

Số: /2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO  
(Lần 1)

## THÔNG TƯ

## BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẾN XE HÀNG

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư về “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe hàng”,

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe hàng; Mã số: QCVN ...: 2023/BGTVT.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng ký);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN.

**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thế**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỰ THẢO  
(Lần 1)

**QCVN ....: 2023/BGTVT**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẾN XE HÀNG**

***National technical regulations on Truck Station***

**HÀ NỘI – 2020**

## **Lời nói đầu**

QCVN ...: 2023/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam soạn thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023.

## MỤC LỤC

### **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh
- 1.2. Đối tượng áp dụng
- 1.3. Tài liệu viện dẫn
- 1.4. Giải thích từ ngữ

### **2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

- 2.1. Quy định chung
- 2.2. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản
  - 2.2.1. Các công trình bắt buộc phải có
  - 2.2.2. Công trình dịch vụ thương mại: Khuyến khích xây dựng
- 2.3. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình
  - 2.3.1. Phân loại bến xe hàng
  - 2.3.2. Quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị
  - 2.3.3. Quy định về bãi đỗ xe ô tô hàng hóa và đường ra, vào bến xe
  - 2.3.4. Quy định về khu vệ sinh
  - 2.3.5. Quy định về hệ thống cấp thoát nước
  - 2.3.6. Quy định về phòng cháy, nổ
- 2.4. Quy định về bảo vệ môi trường
- 2.5. Quy định về khu vực phục vụ ăn uống, giải khát
- 2.6. Quy định về hệ thống cung cấp thông tin
- 2.7. Quy định về trạm cấp nhiên liệu, trạm sạc cho xe điện, xưởng bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe

### **3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ**

### **4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẾN XE HÀNG

## *National technical regulations on Truck Station*

### 1. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn quy định điều kiện cơ sở vật chất; các yêu cầu phải tuân thủ trong xây dựng mới, cải tạo hoặc nâng cấp và quản lý khai thác bến xe hàng.

#### 1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, công bố bến xe hàng đủ điều kiện hoạt động trong phạm vi nước Việt Nam.

#### 1.3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” được ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật” được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- QCVN 01:2020/BCT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu” được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương.
- QCVN 06:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình” được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- QCVN 41:2019/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ được ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố năm 2005.
- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư 35/2017/TT-BGTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư 13/2020/TT-BGTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ

quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### 1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1. *Bến xe hàng (Bến xe ô tô hàng)* là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, thực hiện chức năng phục vụ xe ô tô vận tải hàng hóa xếp, dỡ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

1.4.2. *Đường xe ra, vào bến* là đường dẫn nối từ đường giao thông chính, đường nhánh hoặc đường gom vào bến xe hàng.

1.4.3. *Hệ thống cung cấp thông tin* là hệ thống loa phát thanh, bảng thông báo và các trang thiết bị nghe, nhìn khác trong bến xe hàng.

## 2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

### 2.1. Quy định chung

2.1.1. Bến xe hàng phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch tỉnh, phù hợp với các quy định tương ứng với từng loại bến xe hàng được quy định tại Quy chuẩn này.

2.1.2. Bến xe hàng được xây dựng độc lập hoặc nằm trong khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cảng hoặc trong công trình hạ tầng khác.

2.1.3. Bến xe hàng chỉ được đưa vào khai thác sau khi đơn vị kinh doanh bến xe hàng đánh giá, công bố và thông báo đến Sở Giao thông vận tải địa phương.

2.1.4. Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Điểm đầu nối của đường ra, vào bến xe với các đường khác (trừ đường quốc lộ) phải được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.1.5. Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế theo các quy định của TCVN 4054:2005 hoặc tương đương, bảo đảm lưu thông thuận tiện, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện ra, vào và với người đi bộ.

2.1.6. Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe.

2.1.7. Bến xe hàng phải tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành;

2.1.8. Bến xe hàng phải bảo đảm thực hiện được các chức năng cơ bản sau:

- a) Cung cấp các dịch vụ phục vụ xe ra, vào bến xe;
- b) Cung cấp các dịch vụ phục vụ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và phương tiện;
- c) Cung cấp dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa.

2.1.9. Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng phải được xây dựng, lắp đặt bảo đảm chất lượng và sự bền vững tương ứng với cấp công trình theo quy định; bảo đảm trật tự, an toàn cho hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng.

2.1.10. Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy của bến xe hàng phải bảo đảm đồng bộ, hoàn chỉnh, tuân thủ theo các quy định để có thể cung cấp an toàn, liên tục và ổn định các dịch vụ cho người và phương tiện hoạt động trong khu vực bến xe theo quy định tại QCVN 07:2016/BXD.

## 2.2. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản

Các hạng mục công trình cơ bản của bến xe hàng được chia làm hai nhóm gồm: Các công trình bắt buộc phải có và các công trình dịch vụ thương mại.

2.2.1. Các công trình bắt buộc phải có:

- a) Khu vực đỗ xe ô tô vận tải hàng hoá;
- b) Khu vực đỗ xe dành cho phương tiện khác;
- c) Khu vực làm việc của bộ máy quản lý;
- d) Bãi hàng hóa; Kho hàng hóa đối với bến xe loại 1, loại 2 loại 3;
- đ) Khu vệ sinh.

2.2.2. Công trình dịch vụ thương mại: Khuyến khích xây dựng

- a) Kho hàng hóa đối với loại 4, loại 5, loại 6;
- b) Khách sạn, nhà nghỉ;
- c) Nhà hàng phục vụ ăn uống, giải khát; trung tâm thương mại, siêu thị;
- d) Khu vực cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe;
- đ) Trạm cấp nhiên liệu, trạm sạc cho xe điện;
- e) Xưởng bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, rửa xe.

## 2.3. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình

2.3.1. Phân loại bến xe hàng.

Bến xe hàng được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng như trong bảng sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Loại bến xe					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m <sup>2</sup>	30.000	20.000	10.000	5.000	3.000	1.000
2	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới		Có	Có	Khuyến khích	Khuyến khích	Khuyến khích	Khuyến khích
3	Văn phòng làm việc và các công	Chỗ	Có, theo nhu cầu					

	trình phụ trợ (tối thiểu)							
4	Diện tích khu vệ sinh	m <sup>2</sup>	Có khu vệ sinh.					
5	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	m <sup>2</sup>	Tỷ lệ diện tích cây xanh, thảm cỏ tối thiểu 1% tổng diện tích.					
6	Đường xe ra, vào bến	-	riêng biệt	riêng biệt	riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt
7	Mặt sân bến	-	Nhựa hoặc bê tông xi măng					
8	Hệ thống cung cấp thông tin	Có hệ thống phát thanh, thông tin chỉ dẫn lái xe						
9	Hệ thống thoát nước	Có hệ thống tiêu thoát nước theo quy định						
10	Hệ thống cứu hoả	Theo quy định của cơ quan phòng cháy, chữa cháy						

2.3.2. Quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị

- a) Địa điểm được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh;
- b) Có phần mềm quản lý bến xe đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất, truyền dẫn dữ liệu liên quan đến thông tin xe ra, vào bến theo quy định;
- c) Có hệ thống camera giám sát trong bến, cửa ra, vào bến, khu vực đỗ xe, các khu vực có kho hàng, khu vực xếp, dỡ hàng hoá, bảo dưỡng sửa chữa phương tiện và hình ảnh xung quanh bến. Hình ảnh quan sát vào tất cả các thời điểm trong ngày, dữ liệu về hình ảnh được lưu giữ tối thiểu trong 01 tháng.

2.3.3. Quy định về bãi đỗ xe ô tô hàng hóa và đường ra, vào bến xe

- a) Thiết kế hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe hàng để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện;
- b) Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô tải là 40 m<sup>2</sup>, có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe (theo QCVN 07:2016/BXD);
- c) Đường lưu thông trong bến phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (nhưng bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường được quy định tại QCVN 07:2016/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn;
- d) Đường ra, vào bến xe phải được thiết kế theo các quy định và tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo lưu thông, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện vào và ra. Hệ thống báo hiệu, rào chắn và các công trình đảm bảo an toàn giao thông khác phải được thiết kế, lắp đặt theo quy định tại QCVN 41: 2019/BGTVT.

2.3.4. Quy định về khu vệ sinh

- a) Phải có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe hàng;
- b) Khu vệ sinh phải đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị phải luôn sạch sẽ, số lượng, chất lượng các loại thiết bị vệ sinh phải theo quy định;
- c) Khu vệ sinh phải được thông gió và đảm bảo vệ sinh môi trường;
- d) Nền, mặt tường khu vệ sinh phải dùng loại vật liệu dễ làm vệ sinh;
- đ) Tại các vị trí bố trí chậu để rửa tay nên lắp đặt bàn, gương, móc treo;



e) Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

#### 2.3.5. Quy định về hệ thống cấp thoát nước

a) Hệ thống cấp nước cho bến xe hàng phải bảo đảm hoạt động ổn định, có khả năng cung cấp đủ lượng nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe hàng;

b) Trong trường hợp bến xe hàng tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì: chất lượng nước phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại **QCVN 01-1:2018/BYT**;

c) Hệ thống thoát nước của bến xe hàng bao gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa và đấu nối với hệ thống thoát nước tại địa phương;

d) Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để ứ đọng nước làm gián đoạn hoạt động của bến xe hàng.

#### 2.3.6. Quy định về phòng cháy, nổ

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo phòng cháy, nổ theo các yêu cầu tối thiểu như sau:

a) Bến xe hàng phải được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng và chống cháy, nổ theo đúng quy định tại **QCVN 06:2021/BXD**. Trường hợp trong bến xe hàng có trạm cấp nhiên liệu, việc thiết kế, xây dựng và hoạt động của khu vực cấp nhiên liệu phải tuân thủ đúng theo quy định tại **QCVN 01:2020/BCT**;

b) Cán bộ công nhân viên của bến xe hàng phải được tập huấn nghiệp vụ về phòng và chống cháy, nổ theo quy định;

c) Niêm yết quy định về phòng và chống cháy, nổ trong khu vực bến xe hàng.

### 2.4. Quy định về bảo vệ môi trường

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

2.4.1. Bến xe hàng phải có hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung theo quy định.

2.4.2. Có đủ thiết bị, phương tiện và lực lượng lao động thu gom chất thải, làm vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý hoặc thuê đơn vị có chức năng tiếp nhận, thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

2.4.3. Bố trí đủ thùng rác tại tất cả các khu vực để bảo đảm vệ sinh môi trường.

2.4.4. Đối với bến xe hàng có xưởng bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô phải bố trí khu vực riêng; đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, có hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại (bao gồm: ắc quy, dầu mỡ, sảm lốp, linh kiện điện tử) theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.4.5. Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh trong khu vực bến xe hàng.

### 2.5. Quy định về khu vực phục vụ ăn uống, giải khát

Bến xe hàng nếu có bố trí khu vực phục vụ ăn uống, giải khát phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

2.5.1. Khu vực phục vụ ăn uống, giải khát cho lái xe phải được bố trí một khu vực riêng hoặc được ngăn cách bằng vách ngăn lửng với các khu vực khác.

2.5.2. Khu vực phục vụ ăn uống phải được bố trí bàn ăn, ghế ngồi và thùng rác đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.5.3. Khu vực chế biến thức ăn và khu vực phục vụ ăn uống được ngăn cách bằng vách ngăn lửng hoặc được bố trí khu vực riêng biệt.

2.5.4. Khu vực ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, đáp ứng đầy đủ các quy định về vệ sinh môi trường; các sản phẩm ăn uống phục vụ khách hàng phải đảm bảo các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

## **2.6. Quy định về hệ thống cung cấp thông tin**

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải có hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo theo các yêu cầu sau:

2.6.1. Phải có hệ thống phát thanh và bảng thông tin chỉ dẫn cố định (hoặc màn hình điện tử).

2.6.2. Đối với bến xe hàng hóa có xe hoạt động vận tải quốc tế phải cung cấp thông tin theo quy định tại điểm a Mục này tối thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

2.6.3. Hệ thống phát thanh phải bảo đảm cho mọi người đang ở trong khu vực bến xe hàng có thể nghe rõ thông tin phát qua hệ thống.

2.6.4. Phải có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng.

## **2.7. Quy định về trạm cấp nhiên liệu, trạm sạc cho xe điện, xưởng bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe**

Bến xe hàng có xây dựng và khai thác trạm cấp nhiên liệu, trạm sạc cho xe điện xưởng bảo dưỡng sửa chữa, nơi rửa xe phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu sau.

2.7.1. Việc thiết kế, xây dựng, hoạt động của khu vực cấp nhiên liệu phải thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan; Khoảng cách từ cột bơm và cụm bể chứa nhiên liệu của khu vực cấp nhiên liệu đến các công trình khác phải tuân thủ đúng theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4530:2011.

2.7.2. Việc thiết kế, xây dựng, hoạt động trạm sạc cho xe điện phải thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

2.7.3. Khu vực cấp nhiên liệu, bảo dưỡng sửa chữa và nơi rửa xe phải được bố trí riêng biệt, có đường ra, vào thuận tiện không ảnh hưởng đến giao thông chung trong khu vực bến xe.

## **3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ**

3.1. Quy chuẩn này bắt buộc áp dụng khi đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe hàng quy định của Quy chuẩn này.

3.2. Các vị trí, địa điểm có chức năng tương tự bến xe hàng đang hoạt động trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực phải thực hiện hoàn thiện các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng Quy chuẩn này và công bố xong trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3.3. Trường hợp các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới tương ứng.

## **4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

4.1. Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp bến xe hàng phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn này.

4.2. Bến xe hàng chỉ được công bố đưa vào khai thác sau khi đơn vị kinh doanh bến xe hàng tự thực hiện đánh giá và công bố theo mẫu tại Phụ lục 1; văn bản công bố gửi Sở Giao thông vận tải địa phương.

4.3. Đơn vị kinh doanh bến xe hàng

4.3.1. Quản lý, khai thác bến xe hàng theo quy định của Quy chuẩn này và các quy định pháp luật hiện hành.

4.3.2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin công bố; thực hiện, duy trì các hạng mục công trình, quy định theo đúng Quy chuẩn này và các quy định pháp luật có liên quan trong suốt quá trình khai thác, sử dụng bến xe hàng.

4.3.3. Thực hiện các quy định tại Điều 6 và Điều 57 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

#### 4.4. Sở Giao thông vận tải

4.4.1. Tiếp nhận văn bản công bố của đơn vị kinh doanh bến xe hàng trên địa bàn, thực hiện đánh mã số bến xe hàng và công bố thông tin về bến xe hàng trên trang thông tin của Sở Giao thông vận tải. Sở Giao thông vận tải không thực hiện công bố hoặc huỷ nội dung đã công bố đối với bến xe hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định tại Quy chuẩn này. Văn bản không thực hiện công bố hoặc huỷ nội dung đã công bố gửi đến đơn vị kinh doanh bến xe hàng, trong đó nêu rõ lý do.

4.4.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này đối với các đơn vị kinh doanh bến xe hàng trên địa bàn địa phương.

4.5. Tổng cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này.

4.6. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp và báo cáo Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung./.

**PHỤ LỤC 1**

..... (2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../CBBXH

....., ngày tháng năm

**CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE HÀNG VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: ..... (1) .....

Căn cứ QCVN ...: 2023/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe hàng, .....(tên đơn vị kinh doanh bến xe hàng) đã thực hiện đánh giá (có phụ lục kèm theo) và công bố đưa bến xe hàng vào khai thác như sau:

1. Công bố đưa Bến xe hàng ..... (2)....vào khai thác với các nội dung sau:

- Tên Bến xe hàng: (2) .....
- Đơn vị kinh doanh bến xe hàng: .....
- Mã số thuế: .....
- Địa chỉ: (4) ..... Điện thoại: .....
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: ..... ngày cấp.....
- Tổng diện tích:...(5) .....

Trong đó:

- + Diện tích khu vực đỗ xe ô tô hàng hoá: .....
- + Diện tích khu vực đỗ xe dành cho phương tiện khác: .....
- + Diện tích kho hàng hoá: .....; Diện tích bãi hàng hoá: .....
- + Diện tích khu vệ sinh: .....
- + Diện tích khu vực làm việc của bộ máy quản lý: .....
- ..... (3) ..... đạt quy chuẩn Bến xe hàng loại: ...(6).....

Đơn vị xin cam kết toàn bộ diện tích bến xe hàng thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của đơn vị do .....(tên cơ quan cấp)..... cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ..... (hoặc hợp đồng thuê). Đơn vị xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cam kết phòng cháy chữa cháy:

Đơn vị đã được cấp chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại văn bản số..... ngày.....của .....(tên cơ quan cấp giấy chứng nhận).....

Đơn vị xin cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng bến xe hàng.

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe hàng.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe hàng
- (3) Ghi tên bến xe hàng
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe hàng
- (6) Ghi loại bến xe hàng đề nghị công bố.

..... (2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BBĐC

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH  
CỦA BẾN XE HÀNG**

(Kèm theo Văn bản số:...../CBBXH ngày .....tháng.....năm .....của .....(2).....)

- Tên Bến xe hàng: .....
- Đơn vị kinh doanh bến xe hàng .....
- Mã số thuế: .....
- Địa chỉ:..... Điện thoại: .....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe hàng ..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật của Bến xe hàng loại....	Số liệu thực tế
1	Tổng diện tích	m <sup>2</sup>		
2	Diện tích bãi đỗ xe ô tô	m <sup>2</sup>		
3	Diện tích kho hàng hoá	m <sup>2</sup>		
4	Diện tích bãi hàng hoá	m <sup>2</sup>		
5	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới			
6	Diện tích văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ	m <sup>2</sup>		
7	Diện tích khu vệ sinh	m <sup>2</sup>		
8	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	m <sup>2</sup>		
9	Đường xe ra, vào bến			
10	Mặt sân bến			
11	Hệ thống cung cấp thông tin			
12	Hệ thống thoát nước			
13	Hệ thống cứu hoả			

Đơn vị xin cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...